|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  **CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 324 /HD-CĐVC | *Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020* |

**HƯỚNG DẪN**

**Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021**

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thực hiện Quyết định số 1355/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán ngân sách công đoàn năm 2021; Hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 01/10/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021 vàđiều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2020,Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộcxây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021như sau:

**I. Nguyên tắc xây dựng dự toán**

- Chấp hành nghiêm các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới.

- Bảođảm thu đúng, thu đủ, kịp thờikinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn. Nội dung chi tập trung tổ chức các nhiệm vụ trọng tâm, nội dung và hình thức hoạt động thiết thực vì lợiíchcho đoàn viên và người lao động, trong đó chú trọng tập trung vào công tácđào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

**II. Một số nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng dự toán**

**1. Các khoản thu**

**1.1. Thu kinh phí công đoàn**:Tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn năm 2021 tại các đơn vị được xác định là tiền lương đóng BHXH cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2020nhân với số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn.

**1.2. Thu đoàn phí công đoàn**: Căn cứĐiều 23, Chương IV, Quyếtđịnh số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đểcác cấp công đoàn xácđịnh số thu đoàn phí công đoàn củađoàn viên tại từng khu vực (hành chính sự nghiệp; doanh nghiệp) bảođảm chính xác.Mức thu đoàn phí bình quân 1 đoàn viên năm 2021 bảo đảm không thấp hơn mức thu bình quân 1 đoàn viên công đoàn theo quyết toán năm 2019.

**1.3. Các khoản thu khác:**Các cấp công đoàn cần tích cực, chủ động trong việc tạo các nguồn thu khác để tăng nguồn thu phục vụ cho hoạt động của tổ chức công đoàn.

**2. Phân phối nguồn thu**: Tỉ lệ phân phối năm 2021 như sau: Công đoàn cơ sở được sử dụng**71%** tổng số thu kinh phí công đoàn và 60% tổng số thu đoàn phí; công đoàn các cấp trên cơ sở được sử dụng 29% tổng số thu kinh phí công đoàn và 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn.

**3.Chi tài chính công đoàn:**

- Dự toán chi trong phạm vi nguồn thu được phân phối sử dụng theo quy định; bảođảm đúng chế độ, thực hiện chi tiêu tiết kiệm chống lãng phí theo quy địnhcủa Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Dự toán chi cầntập trung vào các hoạt động thiết thực vì lợiích cho đoàn viên và người lao động.

- Chi của công đoàn cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở.

- Chi của công đoàn cấp trên cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 826/TLĐ ngày 07/7/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành mục lục thu, chi tài chính cơ quan công đoàn; Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn; Hướng dẫn số 849/HD-TLĐ ngày 05/6/2017 của Tổng Liên đoàn Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quyết định 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

**4. Về việc thực hiện Nghị quyết 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI**

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII ban hành Nghị quyết số 09/NQ-BCH ngày 6/7/2020 thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 vàthống nhất dừng thực hiện Nghị quyết 09c/NQ-BCH từ ngày 01/01/2021. Riêng công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kin doanh dừng việc thực hiện Nghị quyết 09c/NQ-BCH từ ngày 01/01/2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động công đoàn tạiđơn vị.

**III. Hồ sơ báo cáo dự toán**

Hồ sơ báo cáo dự toán được lập thành **02 bộ** gửi về Công đoàn Viên chức Việt Nam gồm:

- Báo cáo dự toán thu, chi ngân sách công đoàn (mẫu số: B14-TLĐ) – dùng cho công đoàn cơ sở.

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu – chi tài chính công đoàn (mẫu số B15-TLĐ) – dùng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Bảng tổng hợp lao động, quỹ tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc.

- Danh sách lao động, quỹ lương các đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngànhmà công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố.

- Danh sách cán bộ chuyên trách công đoàn .

- Thuyết minh chi tiết dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021.

Các đơn vị nộp báo cáo về Công đoàn Viên chức Việt Nam **trước ngày 15/11/2020** (đơn vị truy cập trang web *congdoanvienchucvn.org.vn* để tải file mềm hướng dẫn và các biểu mẫu báo cáo).

Đề nghị các công đoàn trực thuộc tập trung triển khai thực hiện tốt về nội dung và thời gian. Trong quá trình thực hiện nếucó vướng mắc liên hệ về Công đoàn Viên chức Việt Nam (qua Ban Tài chính) để xem xét, giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực BTV;  - Các công đoàn trực thuộc (để thực hiện);  - Lưu: VT, TC. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC** |
|  | (đã ký)  **Nguyễn Giang Tuệ Minh** |

**CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM Mẫu số B14-TLĐ**

**Công đoàn: ………………………. MSĐV:**

**BÁO CÁO**

**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN**

**NĂM 2021**

**A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:**

- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: người Quỹ lương đóng KPCĐ:

- Số đoàn viên: người Quỹ lương đóng ĐPCĐ:

- Số cán bộ CĐ chuyên trách

**B- CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN:**

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mã số** | **Ước thực hiện**  **năm trước** | **Dự toán năm nay** | **Ghi chú** |
| **I. PHẦN THU** | |  |  |  |  |
| 1 | Đoàn phí công đoàn | 23 |  |  |  |
| 2 | Kinh phí công đoàn | 22 |  |  |  |
| 3 | Thu khác | 24 |  |  |  |
|  | - Chuyên môn hỗ trợ | *24.01* |  |  |  |
|  | - Thu khác tại đơn vị | *24.02* |  |  |  |
|  | **Cộng thu** |  |  |  |  |
| 4 | Kinh phí cấp trên cấp | 25 |  |  |  |
| 5 | Tích lũy tài chính kỳ trước chuyển sang | 26 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng thu** |  |  |  |  |
| **II. PHẦN CHI** | |  |  |  |  |
| 1 | Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương | 27 |  |  |  |
| 2 | Quản lý hành chính | 29 |  |  |  |
| 3 | Chi hoạt động | 31 |  |  |  |
|  | Trong đó: - Đào tạo cán bộ | *31.01* |  |  |  |
|  | - Trợ cấp | *31.02* |  |  |  |
|  | - Hỗ trợ du lịch | *31.03* |  |  |  |
|  | **Cộng chi** |  |  |  |  |
| 4 | Kinh phí nộp cấp trên quản lý trực tiếp | 37 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng chi** |  |  |  |  |
| **III. DỰ PHÒNG** | | 48 |  |  |  |

**C- THUYẾT MINH**

*Ngày tháng năm*

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN TM. BAN CHẤP HÀNH**

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM ***Phụ lục 1***

CÔNG ĐOÀN ..................................

DANH SÁCH CÁC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

ĐƠN VỊ HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**Kèm theo dự toán năm 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Lao động** | **Đoàn viên** | **Tổng quỹ lương** | **Quỹ lương đóng BHXH** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM **Phụ lục 3**

CÔNG ĐOÀN ..................................

BẢNG THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, BAN, NGÀNH MÀ CÔNG ĐOÀN

TRỰC THUỘC CÁC LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ

***Kèm theo dự toán năm 2021***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Số lao động** | **Quỹ lương đóng BHXH** | **Thuộc LĐLĐ tỉnh, TP** | **Ghi chú** |
| **I.** | **Đơn vị SXKD** |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |
| **II.** | **Đơn vị HCSN** |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM **Phụ lục 2**

CÔNG ĐOÀN ..................................

**DANH SÁCH CÁC CÔNG ĐOÀN ĐƠN VỊ SẢN XUẤT KINH DOANH**

***Kèm theo dự toán năm 2021***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Số lao động** | **Số đoàn viên** | **Tổng quỹ tiền lương** | **Quỹ tiền lương đóng BHXH** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM **Phụ lục 4**

CÔNG ĐOÀN ..................................

**DANH SÁCH CÁN BỘ, TIỀN LƯƠNG CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG ĐOÀN**

***Kèm theo dự toán năm 2021***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Hệ số lương** | **Hệ số PC** | **Tiền lương** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***